

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/HNGĐ - ST

Ngày 11 tháng 09 năm 2017

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Mạnh Quỳnh

2. Bà Nguyễn Thị Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2017/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị H, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn Y, xã TQ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Chu Văn H, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn C, xã HS, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 6 năm 2017 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Chu Văn H trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HS, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 06 tháng 12 năm 2016. Sau khi kết hôn chị và anh Huy ở cùng bố mẹ H tại thôn Cầu Tre, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống khoảng 01 tháng đầu vợ chồng bình thường, đến tháng 01 năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị và anh H không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, thường xuyên cãi nhau, có lần anh H còn đánh chị. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không thay đổi.

Vợ chồng chị đã sống ly thân từ ngày 13 tháng 2 năm 2017 đến nay, trong thời gian sống ly thân có lần anh H cũng gọi điện xin lỗi để chị quay về nhưng chị không đồng ý, việc anh H không đồng ý ly hôn và muốn chị quay về không thực tâm mà chỉ muốn gây khó khăn cho việc ly hôn, nhiều lần chị đã nói với anh H là chị không còn tình cảm với anh H nữa, không thể chung sống cùng anh H, nhưng anh H không nghe. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chu Văn H.

Về con chung: Chị xác định chị và anh H chưa có con chung.

Về tài sản chung, về tài sản riêng, về đất canh tác, về công nợ, về công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Chu Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian kết hôn cũng như quá trình chung sống sau khi kết hôn là đúng. Theo anh khoảng tháng 02 năm 2017 vợ chồng cãi nhau nên chị H đã tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay. Anh đã nhiều lần đến nói chuyện và đón chị H về nhưng chị H không đồng ý, nay chị H làm đơn xin ly hôn anh, anh vẫn còn tình cảm với chị H nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H là vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung, về tài sản riêng, về đất canh tác, về công nợ, về công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Về con chung: Các đương sự chưa có con chung nên không xem xét giải quyết

Về tài sản chung, về tài sản riêng, về đất canh tác, về công nợ, về công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phan Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Chu Văn H, do đó đây là vụ án về tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Bị đơn anh Chu Văn H hiện đang cư trú tại thôn C, xã HS, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án thì có đủ cơ sở để khẳng định chị Phan Thị H và anh Chu Văn H có đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 12 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã HS, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh H là hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống gia đình. Trong những lần làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa chị H đều khẳng định tình cảm vợ chồng với anh H không còn, việc đoàn tụ là không thể, chị cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Anh H thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng có xảy ra, vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2017, anh đã nhiều lần đến đón chị H về nhưng chị H không đồng ý, mặc dù vậy anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn. Xét cuộc sống chung giữa chị H, anh H không thể tiếp tục vì anh, chị có mâu thuẫn và đã sống ly thân; chị H cương quyết ly hôn, anh H xin đoàn tụ nhưng trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng, điều đó khẳng định anh chị không còn yêu thương, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị H được ly hôn với anh H là phù hợp.

Về con chung: Các đương sự chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, về tài sản riêng, về đất canh tác, về công nợ, về công sức: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo qui định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Về hôn nhân: Chị Phan Thị H được ly hôn anh Chu Văn H.

[2]Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2014/0004740 ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Tam Đảo; chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã Hồ Sơn;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Quốc Việt

